

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS-ST**

Ngày: 11/5/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Thị Ngọc N**; giới tính: Nữ; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chung cư N, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Đoàn Quốc H và bà Phan Thị N1; chung sống như vợ chồng với ông Tô Hữu T1; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 152/HSST ngày 26/11/2014). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2015 (Giấy chứng nhận số 1082/GCN ngày 06/7/2015 của Trại giam Thủ Đức). Bị cáo chưa thực hiện việc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (kết quả trả lời xác minh số 224/CCTHADS ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2019 đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để chờ làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 18/03/2019, Ủy ban nhân dân phường 2, Quận

8, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 208/QĐ-UBND hủy Quyết định số 02 ngày 01/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2021.

(có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Thị Bích T**; giới tính: Nữ; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1997; nơi cư trú: Chung cư N, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh H1 và bà Nguyễn Thị A; chồng là Phạm Bá H2.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/12/2020, Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền là 750.000 đồng. Ngày 18/12/2020, bị cáo đã nộp phạt số tiền là 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2021

(có mặt)

3. Họ và tên: **Mai Thị Mỹ P**; giới tính: Nữ; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1998; nơi cư trú: Đường E, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Mai Văn T2 và bà Phùng Thị Phụng H3; chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Kim L, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Công an Phường 6, Quận 4 kiểm tra hành chính nhà trọ số G đường H, Phường I, Quận K, tại phòng trọ số 105 do Đoàn Thị Ngọc N đang ở trọ. Qua kiểm tra, Công an Phường 6, Quận 4 thu giữ ở dưới đất gần giường ngủ của N 01 bọc nylon ghi chữ “3D MASK” bên trong có 01 hộp màu đen ghi chữ ROYAL chứa 01 gói chứa tinh thể không màu; thu giữ gần cửa ra vào 01 hộp màu đen ghi chữ “Incredible SOUND” bên trong có 01 hộp màu đen ghi chữ “Dior” chứa 01 gói nylon bên trong có tinh bột màu trắng. Ngoài ra, Công an Phường 6, Quận 4 còn thu giữ 01 cân tiểu ly và nhiều bọc nylon không chứa gì.

Kiểm tra phòng trọ số 408, nhà số G đường H, Phường I, Quận K, tại thời điểm kiểm tra, trong phòng 408 có mặt Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P, Công an Phường 6, Quận 4 thu giữ trên kệ gần cửa sổ có 01 bọc nylon đựng 01 cân tiểu ly màu đen và nhiều bọc nylon không chứa gì, nên đã mời T và P về trụ sở Công an Phường 6, Quận 4 để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 8 năm 2021 và tháng 9 năm 2021 Lê Thị Bích T, Mai Thị Mỹ P và Đoàn Thị Ngọc N thuê phòng trọ số 408 và

105 của ông Bùi Quang P1 tại nhà số G đường H, Phường I, Quận K. Ngày 23/9/2021, N lên phòng số 408 gặp T và P. Tại đây, N nhờ T mua ma túy. T đồng ý và liên lạc với “BH” (không rõ lai lịch) hỏi mua 100 gam ma túy “đá”, với giá 500.000 đồng (N góp 300.000 đồng, T góp 200.000 đồng) để sử dụng thử và cho số điện thoại 0902526719 của Mai Thị Mỹ P để liên lạc giao nhận ma túy. Sau đó, người giao ma túy (không rõ lai lịch) giao ma túy đến nhà trọ, N, T đưa tiền cho P xuống lấy ma túy đem lên phòng 408. Tại đây, N và P sử dụng hết số ma túy này.

Đến ngày 24/9/2021, Đoàn Thị Ngọc N tiếp tục lên phòng số 408 nhờ T mua “01 hộp 5” ma túy “đá”. T liên lạc với “BH” và được báo giá là 4.000.000 đồng. N đồng ý mua, nên T kêu “BH” giao ma túy tại nhà trọ số G đường H, Phường I, Quận K. Trong lúc N và T thỏa thuận, liên lạc mua ma túy, thì P có mặt tại phòng trọ và biết toàn bộ sự việc. N nhờ P khi nào có người giao ma túy, thì xuống nhận. Sau đó, người giao ma túy đến (không rõ lai lịch), N đưa cho P 2.000.000 đồng, P cầm tiền đi xuống đưa cho người này rồi lấy ma túy được cất giấu trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet, để lại gốc cây kiềng trước nhà trọ, đem lên phòng 408 đưa cho N. N mở ra kiểm tra, xác định đúng là ma túy đá, nên T cho N số điện thoại của “BH”, sau đó, N đã chuyển thanh toán số tiền còn lại là 2.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, N đem toàn bộ số ma túy về phòng 105 và đã bán 02 lần cho 02 người mua ma túy (không rõ lai lịch) được số tiền 250.000 đồng. Số ma túy còn lại, N cất giấu trong 01 hộp màu đen có ghi chữ ROYAL, để trong gói nylon có chữ 3D MASK, rồi cất giấu ở dưới đất gần giường ngủ của N, nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do chưa có người mua ma túy, ngày 30/9/2021 N lấy một ít ma túy ra sử dụng. Ngày 02/10/2021, N lấy số ma túy này ra chụp hình, giới thiệu bán ma túy trên mạng Zalo, sau đó cất ở dưới đất gần giường ngủ của N. Đối với số ma túy thu giữ gần cửa ra vào trong 01 hộp màu đen ghi chữ “Dior” để trong 01 hộp màu đen ghi chữ “Incredible SOUND” trong gói nylon, thu gần cửa ra vào phòng 105 (gói 2), N khai do trước đây N đi chơi ma túy với bạn bè còn dư lại, nên về cất giữ để sử dụng và bị kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại kết luận số 5355/KLGD- MT ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (trong 01 hộp đen có chữ “ROYAL” để trong có gói nylon bên ngoài có chữ “3D MASK”) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, khối lượng là 2,0427 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3239 gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng mua bán ma túy tên “BH” có số điện thoại: 077xxxx622, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiến hành đã xác minh nhưng đến nay vẫn chưa rõ nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với việc N khai có liên lạc qua tin nhắn và mạng Zalo với các số điện thoại: 090xxxx548, 093xxxx334, 070xxxx373, 078xxxx223; đối tượng tên “SV” có số điện thoại: 034xxxx597; đối tượng có tên “C” có số điện thoại: 090xxxx359; các đối tượng có tên Zalo: ST, BT, HT, M có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đoàn Thị Ngọc N khai có liên lạc, nhưng không thực hiện mua bán ma túy với các đối tượng này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xác minh, nhưng đến nay vẫn chưa rõ thân nhân lai lịch. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Bùi Quang P1 (chủ nhà trọ) không biết việc N, T và P hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với hành vi hùn tiền mua ma túy để sử dụng của Đoàn Thị Ngọc N, Lê Thị Bích T vào ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 xác định ngoài lời khai, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng và không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, không có cơ sở để xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng hiện tạm giữ:

- Thu giữ của Đoàn Thị Ngọc N:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa nhiều gói nylon không chứa gì và 01 cân tiểu ly màu bạc, N khai khi thuê phòng đã thấy có sẵn trong phòng.

+ 01 hộp màu đen có ghi chữ “incredible SOUND” và 01 hộp hình chữ nhật màu đen, có chữ “Dior”, là vật dụng N dùng để đựng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 353552683155819, số imei 2: 355147553155813, N khai là phương tiện N sử dụng để mua bán ma túy.

+ 01 chai nhựa dán nhãn Wonderfarm, trên nắp chai có ống hút màu xanh, là dụng cụ của N sử dụng ma túy đá.

+ Số tiền 3.150.000 đồng đã nộp Ngân hàng CT, là tài sản cá nhân của N không liên quan đến vụ án.

- Thu giữ của Lê Thị Bích T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei 1: 357625086253070, số imei 2: 357651086253076 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei 1: 356851971706219, số imei 2: 356851976706214, T khai đây là phương tiện T liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ của Mai Thị Mỹ P:

+ 01 gói nylon bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen và nhiều gói nylon bên trong không chứa gì, P khai số đồ vật này, P nhặt được trong nhà kho của nhà trọ và cất giữ để khi cần thì sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSQ4 ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Đoàn Thị Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị Ngọc N, Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Thị Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đề nghị tuyên phạt đối với bị cáo N là từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm (06) sáu tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù; đối với bị cáo T đề nghị tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đối với bị cáo P đề nghị tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4; 01 bìch nylon màu đen bên trong có chứa nhiều gói nylon không chứa gì; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 hộp màu đen có ghi chữ “incredible SOUND”; 01 hộp hình chữ nhật màu đen, có chữ “Dior”; 01 chai nhựa dán nhãn Wonderfarm, trên nắp chai có ống hút màu xanh; 01 gói nylon bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen và nhiều gói nylon bên trong không chứa gì.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 353552683155819, số imei 2: 355147553155813; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei 1: 357625086253070, số imei 2: 357651086253076 và 01 điện thoại di động hiệu

Nokia 105, đã qua sử dụng, số imei 1: 356851971706219, số imei 2: 356851976706214.

+ Trả lại cho bị cáo N số tiền là 3.150.000 đồng đã nộp Ngân hàng CT.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị Ngọc N, Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Công an Phường 6, Quận 4, kiểm tra hành chính nhà trọ số G đường H, Phường I, Quận K, tại phòng trọ số 105 bắt quả tang Đoàn Thị Ngọc N có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng là 2,0427 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác. Đồng thời, bị cáo N có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng là 0,3239 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P thừa nhận đã giúp sức cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy với N.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo Đoàn Thị Ngọc N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Lê Thị Bích T và Mai Thị Mỹ P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lời khai của bị cáo N về việc khai nhận bán 02 lần cho 02 người mua ma túy (không rõ lai lịch) được số tiền là 250.000 đồng, nhưng ngoài lời khai của bị cáo N thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào khác chứng minh cho hành vi mua bán ma túy nhiều lần của bị cáo, nên chưa đủ căn cứ để truy tố các bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Theo đó, bị cáo N là người khởi xướng, bị cáo T, bị cáo P là người giúp sức để bị cáo N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo N còn có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đồng thời, bản thân các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy. Riêng bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Đoàn Thị Ngọc N:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4, xét đây là vật cầm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bịch nylon màu đen bên trong chứa nhiều gói nylon không chứa gì; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 hộp màu đen có ghi chữ “incredible SOUND”; 01 hộp hình chữ nhật màu đen, có chữ “Dior” và 01 chai nhựa dán nhãn Wonderfarm, trên nắp chai có ống hút màu xanh, xét đây là vật dụng dùng sử dụng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 353552683155819, số imei 2: 355147553155813, xét đây là phương tiện bị cáo dùng để mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền là 3.150.000 đồng bị cáo N đã nộp tại Ngân hàng CT, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với vật chứng thu giữ của Lê Thị Bích T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei 1: 357625086253070, số imei 2: 357651086253076 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, số imei 1: 356851971706219, số imei 2: 356851976706214, xét bị cáo T sử dụng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ của Mai Thị Mỹ P:

+ 01 gói nylon bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen và nhiều gói nylon bên trong không chứa gì, xét đây là vật dụng dùng sử dụng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đoàn Thị Ngọc N 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thị Bích T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Mai Thị Mỹ P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Thị Ngọc N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận 4; 01 bì ny lon màu đen bên trong chứa nhiều gói nylon không chứa gì; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 hộp màu đen có ghi chữ “incredible SOUND”; 01 hộp hình chữ nhật màu đen, có chữ “Dior”; 01 chai nhựa dán nhãn Wonderfarm, trên nắp chai có ống hút màu xanh; 01 gói nylon bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen và nhiều gói nylon bên trong không chứa gì.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng số imei 1: 353552683155819, số imei 2: 355147553155813; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei 1: 357625086253070, số imei 2: 357651086253076 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, số imei 1: 356851971706219, số imei 2: 356851976706214.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Thị Ngọc N số tiền là 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Thị Mỹ P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 25/02/2022).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------|-----|
| - Bị cáo; | (3) |
| - CA TP.HCM (PC 53); | (2) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (2) |
| - Công An Quận 4; | (2) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THAHS Quận 4; | (3) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | (2) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan